Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 583 /GCN-BXD	*Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Cảng - Đường Thủy (TEDI-PORT) và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 15/5/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Cảng - Đường Thủy (TEDI-PORT),

Mã số doanh thuế: 0100108374

Địa chỉ: 278 đường Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Phòng Thí nghiệm Địa kỹ thuật

Địa chỉ phòng thí nghiệm: 278 đường Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, Tp. Hà Nội

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 492**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế quyết định số số 45/QĐ-BXD ngày 28 tháng 01 năm 2010 của Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Công ty Cổ Phần Tư Vấn Xây Dựng Cảng - Đường Thủy (TEDI-PORT);
- Sở XD Hà Nội;
- TT Thông tin (website);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 492

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 583 /GCN-BXD, ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:93 ASTM C 143 AASHTO T 119
	Độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93 AASHTO T 158 ASTM C 232
	Khối lượng riêng, độ chặt và độ rỗng của bê tông	TCVN 3112:93
	Độ hút nước	TCVN 3113:93
	Khối lượng thể tích của hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93 AASHTO T 121 ASTM C 138
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:93 AASHTO T 22 ASTM C 39
2	**ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	Xác định khối lượng riêng trong phòng	TCVN - 4195 – 2012 AASHTO T100 ASTM D854 Part 2: BS 1377
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm trong phòng	TCVN - 4196 – 2012 AASHTO T 265 ASTM D2216 ASTM D425 Part 2: BS 1377
	Xác định giới hạn dẻo và giới hạn chảy	TCVN - 4197 – 2012 AASHTO T89 AASHTO T90 ASTM D4318 Part 2: BS 1377
	Xác định thành phần hạt của đất	TCVN - 4198 – 2014 AASHTO T 88

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
		AASHTO T27 ASTM D 422 ASTM D 421 ASTM C136 ASTM D1140 Part 2: BS 1377
	Xác định sức chống cắt của đất bằng máy cắt phẳng.	TCVN - 4199 -1995 ASTM D 3080 Part 7: BS 1377
	Tính nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN - 4200 – 2012 AASHTO T 216 ASTM D 2435 ASTM D1883 Part 4,5,6 : BS 1377
	Thí nghiệm đầm nén	TCVN 4201-2012 AASHTO T 99 AASHTO T T180 ASTM D 698 ASTM D D1557 Part 4: BS 1377
	Sức chịu tải CBR	22TCN 332:06 AASHTO T 193 ASTM D 1883 Part 4: BS 1377
	Khối lượng thể tích	TCVN 4202 – 2012 ASTM D 2937 ASTM D4718 Part 2: BS 1377
	Hàm lượng hữu cơ	TCVN 4196 – 2012 TCVN 8726 – 2012 AASHTO T 267 AASHTO T190 ASTM D 2974 Part 3: BS 1377
	Xác định hàm lượng chất rắn lơ lửng	TCVN 4560-88
	Độ trương nở	TCVN 8719:2012 AASHTO T258 ASTM D4829 ASTM D4546

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
		Part 5: BS 1377
	Độ co ngót	TCVN 8720:2012 ASTM D 4943 ASTM D955 ASTM D6289
	Hệ số thấm	TCVN8723:2012 AASHTO T 215 AASHTO T49
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy 3 trục (UN UU, CU, CD, CV, CRS)	TCVN 8868:2011 TCVN 4201-2012 AASHTO T 296 AASHTO T297 AASHTO T 208 AASHTO T234 ASTM 2850 ASTM D4767 ASTM D2435 ASTM D 2166 ASTM D4186 Part 7,8: BS 1377
	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất	TCVN 8721 - 2012
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8721 - 2012
3	**THÍ NGHIỆM THÀNH PHẦN CỐT LIỆU BÊ TÔNG, VỮA, ĐÁ DĂM**	
	Thành phần hạt	TCVN 7572-2:2006 AASHTO T 27 ASTM C136
	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước	TCVN 7572-4:2006 AASHTO T84 AASHTO T85 ASTM C 128 ASTM C127
	Khối lượng riêng, khối lượng thể tích, độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006 AASHTO T 84 AASHTO T85 ASTM C 128 ASTM C127
	Khối lượng thể tích xốp và độ hổng	TCVN 7572-6:2006 ASTM C 29

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Độ ẩm	TCVN 7572-7:2006 AASHTO T 255 ASTM C566
	XĐHL bùn, bụi, sét trong cốt liệu và HL sét cục trong cốt liệu nhỏ.	TCVN 7572-8:2006 AASHTO T 11 AASHTO T112 ASTM C 117 ASTM C142
	Hàm lượng tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006 AASHTO T21 ASTM C40;
	Cường độ (kháng nén và kháng kéo) và hệ số mềm hóa của đá gốc	TCVN 7572-10:2006 ASTM D 2938 ASTM D7012
	Xác định độ nén dập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Độ mài mòn LosAngles	TCVN 7572-12:2006 AASHTO T 96 AASHTO T327 ASTM C131 ASTM C535
	Hàm lượng hạt thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006 AASHTO T335 ASTM D 4791 BS 812-PART1
	Hàm lượng sunfat và sunfit	TCVN 7572-16:2006 AASHTO T104 BS 812-PART1
	Hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17:2006 AASHTO T112 ASTM C142
	Hàm lượng mica;	TCVN 7572-20:2006
	Xác định độ chặt đất đá dăm vật việu	22TCN 333: 2012 AASHTO T 99 AASHTO T180 ASTM D 698 ASTM D1557 Part 4: BS 1377
	Đương lượng cát (ES)	AASHTO T176 ASTM D2419
4	**THÍ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG**	

TT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
	Thí nghiệm nén điểm	ASTM D 5731
	X.đ khối lượng thể tích, độ ẩm của đất bằng PPd dao đai, dao vòng	TCVN 8729-2012 22TCN 02-71 AASHTO T 204 ASTM D 2937 Part 9: BS 1377
	X.đ khối lượng thể tích độ ẩm của đất bằng PP rót cát	TCVN 8729-2012 22TCN 346:06 AASHTO T191 ASTM D 1556 Part 9: BS 1377
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn	TCVN - 9351 – 2012 AASHTO T 206 ASTM D 1586 Part 9: BS 1377
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (VST)	22TCN 355-06 AASHTO T 223 ASTM D 2573 Part 9: BS 1377

Ghi chú (*) Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.